TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 673/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/5/2026.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huệ**

Ông Lê Minh Hiệp

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vự 4, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2026/HNGĐST ngày 14/01/2026 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2026/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Mai L, sinh năm 1985.

Nơi ở hiện tại: Số 30 ngách 44/70 TTT, Tổ 19, phường CG, Thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1982.

Nơi ở hiện tại: Số 30 ngách 44/70 TTT, Tổ 19, phường CG, Thành phố HN. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Mai L trình bày:***

Năm 2013, chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường DVH , quận CG, Thành phố HN. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận. Tuy nhiên, mấy năm về sau chúng tôi có những sự khác biệt trong quan niệm sống, cách

làm việc, không còn chung mục đích xây dựng gia đình. Anh Đặng Ngọc L không làm kinh tế, không đóng góp bất cứ khoản chi tiêu cho cuộc sống gia đình, việc chăm sóc con cái hoàn toàn do tôi đảm nhận. Tôi đã nhiều lần nghiêm túc nhìn nhận sự việc để có phương án giải quyết, nhưng càng ngày chúng tôi càng không có tiếng nói chung. Tôi nhận thấy cuộc hôn nhân duy trì nhiều năm mà không thể cứu vãn. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu: Đặng Phương Bảo A, sinh năm 2014. Tôi không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Đặng Phương Bảo A sẽ ở cùng với tôi và do tôi trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho cháu.

Hiện tôi là Nhân viên làm việc tại UBND phường XP, Thành phố HN và kinh doanh nhà trọ cho thuê. Tổng thu nhập bình quân khoảng 40 triệu đồng/tháng.

Nghề nghiệp của chồng: Nhân viên phát triển dự án công ty tư nhân. Thu nhập bình quân khoảng 30 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung có: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Ngọc L, nhưng anh L không đến toà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 trình bày:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử, Thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục, thời hạn mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa xác minh tình trạng hôn nhân là chưa đảm bảo quy định pháp luật

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Mai L.

Về chon chung: Chị Phạm Mai L và anh Đặng Ngọc L có một con chung là cháu Đặng Phương Bảo A, sinh năm 2014. Xét thấy cháu Bảo A là nữ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định nên đề nghị Toà án giao cháu Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L không yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị không giải quyết.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Ngọc L hiện đang sinh sống tại Tổ 19, phường CG, Thành phố HN. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 Hà Nội theo điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện, nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Mai L và anh Đặng Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 01/02/2013 tại UBND phường DVH , quận CG, Thành phố HN. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Theo lời trình bày của chị Phạm Mai L và qua xác minh tại Công an phường Cầu Giấy thể hiện anh Đặng Ngọc L đã không còn sinh sống tại địa chỉ Tổ 19, phường CG, Thành phố HN. Khi anh L chuyển đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết nơi ở hiện nay. Từ đó đến nay anh chị không còn liên lạc. Điều đó thể hiện anh chị đã ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Mai L về yêu cầu xin ly hôn đối với anh Đặng Ngọc L.

Về con chung: Chị Phạm Mai L và anh Đặng Ngọc L có 01 (một) con chung là cháu Đặng Phương Bảo A (nữ), sinh ngày 31/10/2014. Nhận thấy: cháu Bảo A là con gái 12 tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi sinh ra đến nay, cháu Bảo A ở cùng chị L và chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu. Chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định. Vì vậy, ly hôn cần giao cháu Bảo A cho chị L dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Nên không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị L không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Mai L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147; 203; 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Mai L đối với anh Đặng Ngọc L. Chị Phạm Mai L được ly hôn với anh Đặng Ngọc L.

2. Về con chung: Chị Phạm Mai L và anh Đặng Ngọc L có 01 (một) con chung là cháu Đặng Phương Bảo A (nữ), sinh ngày 31/10/2014. Giao cho chị Phạm Mai L trực tiếp nuôi con chung là cháu Đặng Phương Bảo A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Đặng Ngọc L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. **Về tài sản (động sản, bất động sản)**: Chị Phạm Mai L không yêu cầu nên tòa không giải quyết.

4. Về nợ: Chị Phạm Mai L không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

5. **Về án phí**: Chị Phạm Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001037 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Phạm Mai L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn